

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/12/2021

Về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY - TỈNH THANH HÓA

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thái Dìn

2. Ông Dương Dương Đình Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tại Hội trường xét xử TAND huyện Cẩm Thủy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân thụ lý số 102/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn và nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Giữa các đương sự:

- N đơn: Chị Cao Thị L - sinh năm 1988

HKTT : Thôn CD, xã CT, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa

- Bị đơn: Bùi Văn N - sinh năm 1985

HKTT: Thôn CD, xã CT, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa

Đang làm việc tại: Công ty Nhất Kiến, Đường Võ Thị Sáu, Khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh N (Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án N đơn là chị Cao Thị L trình bày: Chị và anh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục địa phương, Đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 5 năm 2008 tại UBND xã Cẩm Thạch. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, N nhân do anh N bỏ bê, không quan tâm chăm lo gì cho vợ con mà có quan hệ ngoại tình với người khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị làm đơn xin ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con chung là Bùi Anh Chiến - Sinh ngày 10/09 /2008; Bùi Anh Tuyên - Sinh ngày 22/12/2017.

Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Chiến và Tuyên đến tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự nguyện thu xếp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn : Anh N cũng trình bày về hôn nhân con chung và tài sản thống nhất như ý kiến của chị L. Chị L xin được ly hôn, anh cũng nhất trí; về con chung anh nhất trí giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thu xếp; về tài sản chung và công nợ không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 điều 227 và điều 273 BLTTDS; khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/201/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án của. Đề nghị xử cho chị L được ly hôn anh N. Về con chung: Giao cả hai cháu Bùi Anh Chiến - Sinh ngày 10/09 /2008 và Bùi Anh Tuyên - Sinh ngày 22/12/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thu xếp; Về tài sản chung: Chị L, anh N không yêu cầu giải quyết; chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: N đơn chị Cao Thị L làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn là anh Bùi Văn N có hộ khẩu thường trú tại: Thôn CĐ, xã CT, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 1 điều 28 điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh N đã nhận thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, anh N đã có bản tự khai trình bày rõ ý kiến, quan điểm về hôn nhân, con chung và tài sản chung của anh và chị L. Anh N đã được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy và có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N theo khoản 1 điều 227 BLTTDS

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn và nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về Hôn nhân: Chị L và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Thạch huyện Cẩm Thủy nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị L và anh N phát sinh mâu thuẫn N nhân do anh N không quan tâm chăm sóc vợ con, có quan hệ với người khác. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Cao Thị L được ly hôn anh Bùi Văn N là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị L và anh N có hai con chung là cháu Bùi Anh Chiến - Sinh ngày 10/09/2008 và cháu Bùi Anh Tuyên - Sinh ngày 22/12/2017. Chị L và anh N đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thu xếp.

Tại đơn nguyện vọng ngày 18/11/ 2022 của cháu Chiến cũng xin được ở với chị L. Vì vậy giao cả hai cháu Chiến và Tuyên cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh N cũng nhất trí theo nguyện vọng của chị L.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đồng án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 227 và điều 273 BLTTDS. Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/201/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của N đơn chị Cao Thị L. Xử cho chị Cao Thị L được ly hôn anh Bùi Văn N.

Về con chung: Giao cháu cháu Bùi Anh Chiến - Sinh ngày 10/09/2008 và Bùi Anh Tuyên - Sinh ngày 22/12/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến tuổi thành niên. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh N tự nguyện thực hiện.

Anh N có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp

nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010405 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về quyền kháng cáo: N đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện đăng ký;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Trọng Sơn